

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO 3
11.11.2025

NGHỊ ĐỊNH

Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, bao gồm cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng ở trung ương và địa phương.

Các nội dung về quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam không quy định cụ thể tại Nghị định này được thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật Quản lý, sử dụng tài sản công), các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật và quy định của Đảng.

2. Việc quản lý, sử dụng tài sản tại các doanh nghiệp của Đảng thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan, quy định của Đảng và điều lệ doanh nghiệp.

3. Đối với tài sản công do Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quản lý và bố trí cho Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể

Trung ương, Đảng ủy Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sử dụng thì được quản lý, sử dụng theo chế độ quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Văn phòng Trung ương Đảng.
2. Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương (sau đây gọi là Đảng ủy ở trung ương).
3. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
4. Tỉnh ủy, Thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là tỉnh ủy, thành ủy).
5. Đảng ủy Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
6. Đảng ủy xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là Đảng ủy cấp xã).
7. Cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản:
 - a) Cơ quan, đơn vị của Đảng ở trung ương gồm:
 - a1) Cơ quan của Đảng ở trung ương là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng Trung ương Đảng;
 - a2) Đơn vị sự nghiệp thuộc Ban chấp hành Trung ương Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng Trung ương Đảng;
 - a3) Đơn vị sự nghiệp thuộc các cơ quan, đơn vị tại điểm a1, điểm a2 khoản này.
 - b) Văn phòng Đảng ủy Quốc hội, Văn phòng Đảng ủy Chính phủ, Văn phòng Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương (sau đây gọi là Văn phòng Đảng ủy ở trung ương).
 - c) Cơ quan, đơn vị của Đảng thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh gồm:

Cơ quan hành chính thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Đơn vị sự nghiệp thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
 - d) Cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh gồm:

Cơ quan của Đảng ở cấp tỉnh gồm: Văn phòng tỉnh ủy, thành ủy (sau đây gọi là Văn phòng tỉnh ủy) và cơ quan là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng tỉnh ủy; Đảng ủy các cơ quan đảng tỉnh, thành phố;

Đơn vị sự nghiệp của Đảng ở cấp tỉnh gồm: đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh ủy, thành ủy; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Văn phòng tỉnh ủy, thành ủy.
 - e) Văn phòng Đảng ủy Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
 - f) Văn phòng Đảng ủy cấp xã.
8. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam.

Điều 3. Nguồn hình thành tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam

1. Tài sản được Nhà nước giao bằng hiện vật và tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước.
2. Tài sản đã có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền chuyển giao quyền sở hữu cho cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam.
3. Tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ quỹ dự trữ ngân sách Đảng và các nguồn kinh phí khác của Đảng.
4. Tài sản do tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước hiến, biếu, tặng cho, viện trợ, tài trợ và các hình thức chuyển giao quyền sở hữu khác cho cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam (sau đây gọi là tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Đảng).
5. Tài sản được hình thành từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, vốn vay, vốn huy động, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và các nguồn tài chính hợp pháp khác.
6. Tài sản được hình thành từ nhiều nguồn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam

1. Mọi tài sản được hình thành theo quy định tại Điều 3 Nghị định này đều được giao cho cơ quan của Đảng, đơn vị sự nghiệp của Đảng quản lý, sử dụng.
2. Việc hình thành tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản, nguồn tài sản và nguồn kinh phí được phép sử dụng, tuân thủ phương thức, trình tự, thủ tục theo quy định.
3. Tài sản phải được thống kê, kế toán đầy đủ về hiện vật và giá trị; những tài sản có nguy cơ chịu rủi ro cao do thiên tai, hỏa hoạn và nguyên nhân bất khả kháng khác được quản lý rủi ro về tài chính thông qua bảo hiểm hoặc các công cụ khác theo quy định của pháp luật.
4. Tài sản phải được sử dụng đúng công năng, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, được khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa theo quy định, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.
5. Không được cho mượn tài sản, sử dụng tài sản vào mục đích cá nhân. Việc sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam làm quà tặng nhằm mục đích đối ngoại và trong trường hợp cần thiết khác được thực hiện theo ý kiến của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước và phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.
6. Việc khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam phải bảo đảm công khai, minh bạch, có hiệu quả, tuân theo quy định của pháp luật và quy định của Đảng.

7. Đơn vị sự nghiệp của Đảng không được sử dụng tài sản để thế chấp hoặc thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự khác trong các trường hợp sau đây:

- a) Tài sản được cơ quan có thẩm quyền của Đảng giao quản lý, sử dụng.
- b) Tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước và quỹ dự trữ ngân sách Đảng.
- c) Quyền sử dụng đất, trừ trường hợp đất thuê trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà tiền thuê đất đã trả một lần cho cả thời gian thuê, tiền đã trả để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và quỹ dự trữ ngân sách Đảng sau khi được Chánh Văn phòng Trung ương Đảng cho phép đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng ở trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cho phép đối với đơn vị sự nghiệp thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy cho phép đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng ở địa phương.

8. Không bố trí vốn đầu tư công, ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng mới tài sản chỉ sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

9. Việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam được giám sát, kiểm tra, kiểm toán theo quy định của pháp luật và quy định của Đảng; mọi hành vi vi phạm chế độ quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản

- 1. Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản có các quyền sau đây:
 - a) Sử dụng tài sản phục vụ hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
 - b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ, khai thác và sử dụng hiệu quả tài sản được giao theo chế độ quy định.
 - c) Được Nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.
 - d) Khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.
 - đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.
- 2. Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản có các nghĩa vụ sau đây:
 - a) Bảo vệ, sử dụng tài sản đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ; bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm.
 - b) Lập quản lý hồ sơ tài sản, kế toán tài sản, kiểm kê, đánh giá lại tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định này và pháp luật về kế toán.
 - c) Báo cáo và công khai tài sản theo quy định.

d) Thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật.

đ) Bàn giao lại tài sản cho cơ quan có thẩm quyền khi có quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền.

e) Chịu sự giám sát, kiểm tra của Ủy ban kiểm tra thuộc cấp ủy và cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật và Điều lệ Đảng.

g) Thường xuyên rà soát việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan, đơn vị để kịp thời xử lý, bảo đảm việc quản lý, sử dụng tài sản tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí tài sản.

h) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền, nghĩa vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản có các quyền sau đây:

a) Tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng tài sản để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Giám sát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công được giao quản lý, sử dụng.

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản.

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và quy định của Đảng.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản có các nghĩa vụ sau đây:

a) Ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng tài sản thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 15 Nghị định này.

b) Chấp hành các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, quy định tại Nghị định này, quy định của Đảng và các quy định của pháp luật có liên quan, bảo đảm sử dụng tài sản đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí tài sản.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và quy định của Đảng về việc quản lý, sử dụng tài sản được giao.

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật và quy định của Đảng.

đ) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định của Đảng.

Chương II

CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CỦA ĐẢNG Ở TRUNG ƯƠNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CỦA ĐẢNG Ở CẤP TỈNH

Mục 1

HÌNH THÀNH TÀI SẢN TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CỦA ĐẢNG Ở TRUNG ƯƠNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CỦA ĐẢNG Ở CẤP TỈNH

Điều 7. Tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Nhà, công trình và tài sản khác gắn liền với đất.
2. Quyền sử dụng đất.
3. Ô tô và các phương tiện vận tải khác.
4. Máy móc, thiết bị và các tài sản hữu hình khác.
5. Quyền sở hữu trí tuệ, sản phẩm phần mềm, cơ sở dữ liệu và các tài sản vô hình khác.

Điều 8. Giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Việc giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan, đơn vị của Đảng được áp dụng trong trường hợp cơ quan, đơn vị của Đảng chưa có tài sản hoặc thiếu tài sản so với tiêu chuẩn, định mức hoặc để thay thế tài sản hiện có đủ điều kiện thanh lý theo quy định.

Việc giao đất cho cơ quan, đơn vị của Đảng được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

2. Tài sản giao cho cơ quan, đơn vị của Đảng quản lý, sử dụng bao gồm:

- a) Tài sản do Nhà nước đầu tư xây dựng, mua sắm.
- b) Tài sản do các cơ quan, người có thẩm quyền của Đảng đầu tư xây dựng, mua sắm nhưng chưa xác định cơ quan, đơn vị tiếp nhận cụ thể.
- c) Tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền của Đảng quyết định thu hồi.
- d) Tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thu hồi, trừ tài sản quy định tại điểm c khoản này.
- đ) Tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền của Đảng quyết định xác lập quyền sở hữu.
- e) Tài sản khác theo quy định của pháp luật.

3. Thẩm quyền quyết định giao tài sản quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều này:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định giao tài sản do Văn phòng Trung ương Đảng hoặc cơ quan của Đảng ở trung ương đầu tư xây dựng, mua sắm; tài sản có quyết định thu hồi do Văn phòng Trung ương Đảng quản lý.

b) Tỉnh ủy, thành ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định giao tài sản do cơ quan của Đảng được tỉnh ủy, thành ủy giao nhiệm vụ thực hiện đầu tư xây dựng, mua sắm; tài sản có quyết định thu hồi do Văn phòng tỉnh ủy quản lý.

4. Thủ tục giao đối với tài sản quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Cơ quan, đơn vị của Đảng có nhu cầu sử dụng tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị giao tài sản gửi cơ quan, đơn vị của Đảng là đơn vị dự toán cấp trên (nếu có đơn vị dự toán cấp trên) để xem xét, đề nghị Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng tỉnh ủy báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này xem xét, quyết định.

Hồ sơ đề nghị được giao tài sản gồm:

Văn bản đề nghị được giao tài sản của cơ quan có nhu cầu sử dụng tài sản (trong đó thuyết minh cụ thể về sự phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng của loại tài sản đề nghị giao): bản chính;

Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị của Đảng là đơn vị dự toán cấp trên (nếu có đơn vị dự toán cấp trên): bản chính;

Danh mục tài sản đề nghị giao (loại tài sản; số lượng; diện tích (đối với tài sản là nhà, đất); thông số kỹ thuật khác (nếu có)): bản chính;

Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị giao tài sản (nếu có): bản sao.

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng tỉnh ủy có trách nhiệm báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản về chủng loại, số lượng, diện tích, nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản hiện đang quản lý kèm theo hồ sơ do cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng tài sản lập theo quy định tại điểm a khoản này.

c) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo của Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng tỉnh ủy, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này xem xét, quyết định giao tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị giao tài sản không phù hợp.

Nội dung chủ yếu của Quyết định giao tài sản gồm:

Tên cơ quan, đơn vị được giao tài sản để quản lý, sử dụng;

Tên cơ quan đang quản lý tài sản;

Danh mục tài sản giao (chủng loại, số lượng, diện tích (đối với tài sản là nhà, đất), nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán);

Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

d) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan đang quản lý tài sản có trách nhiệm bàn giao tài sản cho cơ quan, đơn vị được giao tài sản để quản lý, sử dụng. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành biên bản theo Mẫu số 01/TSD-BBGN ban hành kèm theo Nghị định này.

5. Thẩm quyền, thủ tục giao tài sản quy định tại điểm a, điểm d khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

6. Thẩm quyền, thủ tục giao tài sản quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định tại Mục 4 Chương này.

7. Trường hợp một cơ sở nhà, đất có thể bố trí cho nhiều cơ quan, đơn vị sử dụng thì cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản quyết định:

a) Giao cho một cơ quan, đơn vị quản lý chung và giao các cơ quan, đơn vị sử dụng. Việc quản lý vận hành trong trường hợp này được thực hiện như mô hình quản lý vận hành khu hành chính tập trung. Cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản chung có trách nhiệm hạch toán, kê khai, báo cáo, cải tạo, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo quy định của pháp luật.

b) Giao cho từng cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng từng phần diện tích nhà, công trình, tài sản gắn liền với đất; đối với đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai. Việc xác định giá trị tài sản đối với từng phần diện tích do cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản quyết định phân bổ theo giá trị quyết toán của từng phần diện tích (trong trường hợp phê duyệt quyết toán cho từng phần diện tích) hoặc giá trị dự toán của từng phần diện tích (trong trường hợp chưa phê duyệt quyết toán hoặc không phê duyệt quyết toán theo từng phần diện tích nhưng xây dựng dự toán riêng cho từng phần diện tích) hoặc theo tỷ lệ diện tích sàn xây dựng của từng cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng trên tổng diện tích sàn xây dựng (trong trường hợp không phê duyệt quyết toán, xây dựng dự toán riêng cho từng phần diện tích).

Điều 9. Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, đơn vị của Đảng được đầu tư xây dựng trong trường hợp cơ quan, đơn vị của Đảng chưa có trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hoặc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện có không bảo đảm điều kiện làm việc mà không có cơ sở nhà, đất phù hợp để giao, điều chuyển.

2. Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được đầu tư xây dựng theo một trong các mô hình sau đây:

a) Trụ sở tập trung.

b) Trụ sở độc lập.

3. Việc đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được thực hiện theo các phương thức sau đây:

a) Giao tổ chức có chức năng thực hiện đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo mô hình trụ sở tập trung.

b) Giao cơ quan, đơn vị của Đảng trực tiếp sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hoặc tổ chức có chức năng thực hiện đầu tư xây dựng theo mô hình trụ sở độc lập.

Cơ quan, tổ chức được giao thực hiện đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp quy định tại điểm a, điểm b khoản này phải có đủ năng lực thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan.

c) Phương thức khác theo quy định của pháp luật.

4. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, đơn vị của Đảng được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về đầu tư công, pháp luật về ngân sách nhà nước, quy định về quản lý, sử dụng quỹ dự trữ ngân sách đảng và pháp luật khác có liên quan.

Điều 10. Mua sắm tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Việc mua sắm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô, máy móc, thiết bị và tài sản khác được áp dụng trong trường hợp cơ quan, đơn vị của Đảng chưa có tài sản, còn thiếu tài sản so với tiêu chuẩn, định mức hoặc tài sản hiện có theo tiêu chuẩn, định mức đã đủ điều kiện thanh lý nhưng không có tài sản giao, điều chuyển để thay thế.

2. Việc mua sắm tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng được thực hiện theo hình thức mua sắm tập trung hoặc mua sắm phân tán. Việc mua sắm tập trung được thực hiện theo quy định về mua sắm tập trung áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

3. Kinh phí mua sắm tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm hoặc từ quỹ dự trữ ngân sách Đảng hoặc nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quy định về quản lý, sử dụng quỹ dự trữ ngân sách đảng và quy định của pháp luật khác có liên quan.

4. Căn cứ phạm vi dự toán ngân sách được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, cơ quan, đơn vị của Đảng tổ chức thực hiện mua sắm tài sản theo quy định của pháp luật về đấu thầu, không phải ban hành Quyết định mua sắm.

Điều 11. Mua sắm, quản lý, sử dụng vật tiêu hao phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Vật tiêu hao là nguyên nhiên liệu, thuốc, sinh phẩm, vật tư, vật liệu, văn phòng phẩm và các vật khác khi đã qua một lần sử dụng thì mất đi hoặc không giữ được tính chất, hình dáng và tính năng sử dụng ban đầu.

2. Căn cứ phạm vi dự toán ngân sách được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, cơ quan, đơn vị của Đảng tổ chức thực hiện mua sắm vật tiêu hao

theo quy định của pháp luật về đấu thầu, không phải ban hành Quyết định mua sắm.

3. Đối với vật tiêu hao bị mất đi trong quá trình sử dụng, cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng vật tiêu hao không phải thực hiện việc xử lý; trường hợp sử dụng chưa hết nhưng hết hạn sử dụng hoặc hết giá trị sử dụng, cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng vật tiêu hao thực hiện hủy bỏ. Đối với vật tiêu hao không bị mất đi trong quá trình sử dụng, cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng vật tiêu hao thực hiện hủy bỏ sau khi hết hạn sử dụng hoặc hết giá trị sử dụng, không phải trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định việc hủy bỏ. Trường hợp cần điều chuyển vật tiêu hao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị khác quản lý, sử dụng thì thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều chuyển thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định này.

Điều 12. Thuê tài sản phục vụ hoạt động tại cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Cơ quan, đơn vị của Đảng được thuê tài sản phục vụ hoạt động khi chưa có tài sản hoặc còn thiếu tài sản so với tiêu chuẩn, định mức thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Không có tài sản để giao, điều chuyển.
- b) Có nhu cầu sử dụng tài sản trong thời gian ngắn hoặc sử dụng không thường xuyên.
- c) Việc thuê tài sản hiệu quả hơn so với việc đầu tư xây dựng, mua sắm.

2. Kinh phí thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị của Đảng được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm hoặc từ quỹ dự trữ ngân sách Đảng hoặc nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quy định về quản lý, sử dụng quỹ dự trữ ngân sách đảng và pháp luật khác có liên quan.

3. Căn cứ phạm vi dự toán ngân sách được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, cơ quan, đơn vị của Đảng tổ chức thực hiện thuê tài sản theo quy định của pháp luật về đấu thầu, không phải ban hành Quyết định thuê tài sản.

4. Việc thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị của Đảng quy định tại Điều này không bao gồm thuê dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị. Việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, pháp luật khác có liên quan.

Điều 13. Khoán kinh phí sử dụng tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Đối tượng khoán: Cán bộ, công chức, viên chức, đối tượng khác có tiêu chuẩn sử dụng tài sản theo quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành. Đối tượng khoán cụ thể do Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với các cơ quan, đơn vị của Đảng ở trung ương; Ban Thường vụ

tỉnh ủy, thành ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh.

2. Hình thức khoán kinh phí sử dụng tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng thực hiện theo quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành và quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

3. Không thực hiện khoán đối với các tài sản liên quan đến bí mật nhà nước. Không thực hiện trang bị tài sản, không bố trí kinh phí vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản trong trường hợp đã thực hiện khoán kinh phí sử dụng đối với tài sản đó.

4. Nguồn kinh phí khoán được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm hoặc từ quỹ dự trữ ngân sách Đảng hoặc từ nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quy định về quản lý, sử dụng quỹ dự trữ ngân sách đảng và pháp luật khác có liên quan.

5. Các nội dung khác về khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ, xe ô tô, máy móc, thiết bị và các tài sản khác thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

Mục 2

SỬ DỤNG, KHAI THÁC TÀI SẢN TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CỦA ĐẢNG Ở TRUNG ƯƠNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CỦA ĐẢNG Ở CẤP TỈNH

Điều 14. Lập, quản lý hồ sơ về tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm lập, quản lý hồ sơ đối với tài sản được giao quản lý.

2. Hồ sơ về tài sản bao gồm:

a) Hồ sơ liên quan đến việc hình thành, biến động tài sản.

b) Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và các báo cáo khác về tài sản.

c) Dữ liệu về tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

Điều 15. Quy chế Quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Căn cứ xây dựng Quy chế:

a) Tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành.

b) Chức năng, nhiệm vụ và tổ chức, bộ máy của cơ quan, đơn vị.

c) Thực trạng và yêu cầu quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan, đơn vị.

2. Nội dung chủ yếu của Quy chế:

a) Quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân có liên quan đến đầu tư xây dựng, mua sắm, tiếp nhận, thuê, thuê mua, khoán kinh phí sử dụng tài sản; sử dụng, khai thác, đánh giá lại, chuyển đổi công năng sử dụng, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, chuyển giao và các hình thức xử lý tài sản khác; xử lý vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình thanh lý, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo; bảo vệ tài sản; bảo dưỡng, sửa chữa tài sản; kiểm kê, báo cáo tài sản; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản.

Đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng có sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, ngoài các nội dung quy định tại điểm này, Quy chế phải quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

b) Trách nhiệm bàn giao, tiếp nhận tài sản khi thay đổi tổ chức bộ máy, thay đổi người đứng đầu, khi cán bộ, công chức, viên chức được giao sử dụng tài sản chuyên công tác, nghỉ chế độ.

c) Xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế.

d) Các nội dung khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan, đơn vị.

3. Quy chế phải được thảo luận hoặc có văn bản gửi lấy ý kiến rộng rãi, dân chủ trong cơ quan, đơn vị trước khi ban hành; sau khi ban hành phải được công khai trong cơ quan, đơn vị.

Điều 16. Thống kê, kế toán, kiểm kê, đánh giá lại tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Việc thống kê, kế toán, kiểm kê, đánh giá lại tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

2. Quyền sử dụng đất tại cơ quan của Đảng được xác định giá trị để hạch toán vào giá trị tài sản theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước; quyền sử dụng đất tại đơn vị sự nghiệp của Đảng được xác định giá trị để hạch toán vào giá trị tài sản theo quy định của pháp luật áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 17. Quản lý vận hành tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Phương thức quản lý vận hành tài sản bao gồm:

a) Cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản trực tiếp thực hiện quản lý vận hành tài sản được giao quản lý, sử dụng.

b) Cơ quan, đơn vị được giao quản lý trụ sở tập trung (trong đó có trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, đơn vị của Đảng) thực hiện việc quản lý vận hành trụ sở tập trung.

c) Thuê đơn vị có chức năng thực hiện quản lý vận hành.

2. Cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản, cơ quan, đơn vị được giao quản lý vận hành trụ sở tập trung quyết định việc thuê đơn vị có chức năng quản lý vận hành tài sản. Việc lựa chọn đơn vị có chức năng quản lý vận hành tài sản công được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Nội dung quản lý vận hành tài sản bao gồm:

a) Điều khiển, duy trì hoạt động, bảo dưỡng thường xuyên tài sản công.

b) Cung cấp dịch vụ bảo vệ, vệ sinh môi trường và dịch vụ khác bảo đảm cho tài sản hoạt động bình thường.

4. Đơn vị được thuê quản lý vận hành tài sản có trách nhiệm thực hiện các nội dung quản lý vận hành theo hợp đồng ký kết, bảo đảm an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường; tập hợp, lưu trữ hồ sơ có liên quan đến quá trình vận hành, bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng tài sản; theo dõi, phát hiện kịp thời để xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến tài sản trong thời gian được thuê quản lý vận hành.

5. Chi phí thuê đơn vị có chức năng quản lý vận hành tài sản công được xác định theo giá thị trường trên cơ sở khối lượng công việc cần thực hiện, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

6. Nguồn kinh phí để thuê đơn vị có chức năng quản lý vận hành tài sản được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hoặc từ quỹ dự trữ ngân sách đảng hoặc từ nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quy định về quản lý, sử dụng quỹ dự trữ ngân sách đảng và pháp luật khác có liên quan.

Điều 18. Bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản thực hiện việc bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp tài sản theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

Việc xử lý vật tư, vật liệu thu hồi được từ bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước; thẩm quyền quyết định xử lý vật tư, vật liệu thu hồi theo hình thức điều chuyển, bán được thực hiện theo quy định tại Điều 27, Điều 28 Nghị định này.

2. Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng được bố trí trong dự toán ngân sách hoặc từ quỹ dự trữ ngân sách Đảng hoặc từ nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quy định về quản lý, sử dụng quỹ dự trữ ngân sách đảng và pháp luật khác có liên quan.

Điều 19. Sử dụng chung tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Tài sản tại cơ quan của Đảng chưa sử dụng hết công suất được cho cơ quan, tổ chức, đơn vị khác sử dụng chung gồm:

- a) Trụ sở làm việc, nhà công vụ, nhà khách.
- b) Ô tô và các phương tiện vận tải khác.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng chung tài sản tại cơ quan của Đảng để phục vụ hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao gồm:

- a) Cơ quan nhà nước.
- b) Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân.
- c) Đơn vị sự nghiệp công lập.
- d) Cơ quan của Đảng, đơn vị sự nghiệp của Đảng.

đ) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

3. Cơ quan của Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản quy định tại khoản 1 Điều này quyết định việc cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc khoản 2 Điều này sử dụng chung tài sản tại cơ quan của Đảng. Việc sử dụng chung tài sản tại cơ quan của Đảng được lập thành văn bản thỏa thuận. Nội dung chủ yếu của văn bản thỏa thuận bao gồm: Bên có tài sản cho sử dụng chung, bên được sử dụng chung tài sản, phạm vi tài sản sử dụng chung, mục đích, thời hạn sử dụng chung, chi phí sử dụng chung, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quá trình sử dụng chung tài sản.

4. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng chung tài sản có trách nhiệm:

a) Bảo đảm sử dụng đúng công năng của tài sản, an ninh, an toàn; không được chuyển giao quyền sử dụng chung tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị khác hoặc sử dụng vào mục đích khác.

b) Trả cho cơ quan của Đảng có tài sản cho sử dụng chung một khoản chi phí sử dụng chung để bù đắp chi phí điện, nước, xăng dầu, nhân công phục vụ và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến quản lý vận hành tài sản trong thời gian sử dụng chung, không bao gồm chi phí khấu hao (hao mòn) tài sản cố định.

5. Chi phí sử dụng chung tài sản được xác định trên cơ sở định mức tiêu hao, thời gian sử dụng chung tài sản.

Tiền chi trả chi phí điện, nước, xăng dầu, nhân công phục vụ và các chi phí khác có liên quan được sử dụng từ nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng chung tài sản và được hạch toán vào chi phí hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Cơ quan của Đảng có tài sản cho sử dụng chung có trách nhiệm xuất phiếu thu tiền cho cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng chung tài sản. Khoản thu từ việc sử dụng chung tài sản được sử dụng để bù đắp các chi phí cần thiết phục vụ duy trì hoạt động của tài sản sử dụng chung; phần còn lại (nếu có), cơ quan của Đảng có tài sản được sử dụng để chi cho hoạt động của cơ quan của Đảng và được giảm chi ngân sách nhà nước, chi từ quỹ dự trữ ngân sách đảng tương ứng theo quy định.

Điều 20. Khai thác tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Danh mục tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng được khai thác gồm:

- a) Nhà ở công vụ.
- b) Quyền sở hữu trí tuệ, bản quyền phần mềm ứng dụng.
- c) Cơ sở dữ liệu.

d) Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị (nhà ăn, căn tin; nhà/bãi để xe; vị trí lắp đặt máy rút tiền tự động, máy bán hàng tự động; vị trí lắp đặt, xây dựng công trình viễn thông, trạm sạc điện phương tiện giao thông; vị trí lắp đặt màn hình led, tấm pano phục vụ thông tin, tuyên truyền); tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

đ) Kho lưu trữ, kho bảo quản, phòng họp, phần diện tích sử dụng chung thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; phần diện tích cơ quan, đơn vị được giao quản lý cao hơn so với tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định của Chính phủ về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

e) Phòng thí nghiệm, thiết bị thí nghiệm và các máy móc, thiết bị, tài sản khác phục vụ cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

g) Tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử gắn với đất thuộc đất xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; phòng truyền thống của cơ quan, đơn vị.

h) Tài sản khác được khai thác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Việc khai thác tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

a) Không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

b) Không vi phạm các điều cấm của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định của Đảng.

c) Bảo đảm tính công khai, minh bạch, an ninh, an toàn; tuân thủ các quy định tại Nghị định này và quy định của các pháp luật có liên quan.

d) Không làm thay đổi kết cấu, kiến trúc, nguyên trạng tài sản (trừ trường hợp đầu tư thêm để nâng cao giá trị sử dụng của tài sản; phần giá trị tài sản đầu tư thêm tự động thuộc về cơ quan, đơn vị có tài sản sau khi hết thời hạn khai thác); không làm mất quyền sử dụng đất của cơ quan, đơn vị của Đảng, quyền sở hữu về tài sản.

3. Việc khai thác tài sản quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định tương ứng của pháp luật về nhà ở, pháp luật về sở hữu trí tuệ, pháp luật khác có liên quan và quy định sau đây:

a) Đơn vị sự nghiệp của Đảng được khai thác quyền sở hữu trí tuệ theo các hình thức:

Chuyển quyền sử dụng (cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng quyền sở hữu trí tuệ của mình để kinh doanh, thương mại hóa);

Góp giá trị quyền sở hữu trí tuệ làm vốn góp để thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

b) Thẩm quyền quyết định, trình tự, thủ tục khai thác và quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc khai thác theo hình thức quy định tại điểm a khoản này được thực hiện theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều này.

c) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp của Đảng quyết định giá để chuyển quyền sử dụng, giá trị quyền sở hữu trí tuệ để góp vốn. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp của Đảng được thuê doanh nghiệp thẩm định giá hoặc thành lập Hội đồng thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá để xác định giá chuyển quyền sử dụng, giá trị quyền sở hữu trí tuệ làm cơ sở quyết định.

4. Việc khai thác tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị quy định tại điểm d khoản 1 Điều này nhằm phục vụ cho hoạt động của cơ quan, đơn vị của Đảng và các nhu cầu thiết yếu của cán bộ, công chức, người lao động của cơ quan, đơn vị của Đảng và khách đến công tác, đối tượng được đơn vị sự nghiệp của Đảng cung cấp dịch vụ sự nghiệp. Việc khai thác được thực hiện theo quy định tại các khoản 5, 6 và 7 Điều này.

5. Hình thức khai thác:

a) Cơ quan, đơn vị có tài sản tự quản lý, sử dụng nhà ăn, căn tin, nhà/bãi để xe để cung cấp các dịch vụ phục vụ nhu cầu của cán bộ, công chức, người lao động của cơ quan, khách đến công tác, đối tượng được đơn vị sự nghiệp của Đảng cung cấp dịch vụ sự nghiệp (sau đây gọi là tự khai thác). Giá dịch vụ được thực hiện theo quy định của Nhà nước (đối với các dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giá) hoặc do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có tài sản quyết định bảo đảm bù đắp đủ chi phí và có tích lũy hợp lý (đối với các dịch vụ không do Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giá).

b) Cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện quyền khai thác nhà ăn, căn tin, nhà/bãi để xe để cung cấp các dịch vụ phục vụ nhu cầu của cán bộ, công chức, người lao động của cơ quan, đơn vị, khách đến công tác, đối tượng được đơn vị sự nghiệp của Đảng cung cấp dịch vụ sự nghiệp.

Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân khác thực hiện quyền khai thác nhà ăn, căn tin, nhà/bãi để xe được thực hiện theo các hình thức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu hoặc đấu giá theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản; việc lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu hay

đấu giá do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có tài sản quyết định. Trường hợp tổ chức đấu giá không thành thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có tài sản quyết định tiếp tục đấu giá hoặc thực hiện theo các hình thức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu để lựa chọn tổ chức, cá nhân khác thực hiện quyền khai thác tài sản hoặc tự khai thác theo quy định tại điểm a khoản này.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có tài sản quyết định giá khởi điểm để tổ chức đấu giá, giá gói thầu để tổ chức lựa chọn nhà thầu. Giá khởi điểm, giá gói thầu được xác định theo quy định về xác định giá gói thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Giá cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện quyền khai thác là giá trúng đấu giá hoặc giá trúng thầu.

Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền khai thác được thu tiền dịch vụ theo mức giá quy định của Nhà nước (đối với các dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giá) hoặc quyết định mức thu bảo đảm bù đắp đủ chi phí và có tích lũy hợp lý (đối với các dịch vụ không do Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giá).

c) Cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng vị trí tại trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp để lắp đặt máy rút tiền tự động, máy bán hàng tự động, lắp đặt, xây dựng công trình viễn thông, trạm sạc điện phương tiện giao thông, lắp đặt màn hình led, tấm pano phục vụ thông tin, tuyên truyền kết hợp quảng cáo theo quy định của pháp luật.

Việc cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng vị trí tại trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp để lắp đặt máy rút tiền tự động, lắp đặt, xây dựng công trình viễn thông được thực hiện theo hình thức thỏa thuận trực tiếp với tổ chức, cá nhân có nhu cầu. Cơ quan, đơn vị có tài sản chuẩn bị phương án cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng vị trí tại trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp để lắp đặt máy rút tiền tự động, lắp đặt, xây dựng công trình viễn thông gửi tới tổ chức, cá nhân có nhu cầu; trên cơ sở hồ sơ đăng ký của tổ chức, cá nhân có nhu cầu, cơ quan, đơn vị có tài sản thực hiện thương thảo Hợp đồng cho sử dụng vị trí để lắp đặt máy rút tiền tự động, lắp đặt, xây dựng công trình viễn thông và ký kết Hợp đồng làm cơ sở thực hiện. Giá cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng vị trí tại trụ sở làm việc là giá đã thương thảo với tổ chức, cá nhân có nhu cầu và ghi nhận tại Hợp đồng.

Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân sử dụng vị trí tại trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp để lắp đặt máy bán hàng tự động, trạm sạc điện phương tiện giao thông, màn hình led, tấm pano phục vụ thông tin, tuyên truyền kết hợp quảng cáo được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản này.

d) Cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện quyền khai thác tài sản để cung cấp các dịch vụ phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp của Đảng, trừ trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản này. Việc xác định các dịch vụ phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp của Đảng được thực hiện theo quy định áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân thực hiện quyền khai thác tài sản để cung cấp các dịch vụ phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp của Đảng được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản này.

6. Thẩm quyền quyết định khai thác:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc khai thác đối với tài sản do cơ quan, đơn vị của Đảng ở trung ương quản lý, sử dụng, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này.

b) Tỉnh ủy, thành ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc khai thác đối với tài sản do cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh quản lý, sử dụng, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này.

c) Đơn vị sự nghiệp của Đảng tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp của Đảng tự đảm bảo chi thường xuyên quyết định khai thác tài sản tại đơn vị mình.

7. Trình tự, thủ tục khai thác tài sản:

a) Cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị khai thác tài sản, báo cáo cơ quan, đơn vị của Đảng là đơn vị dự toán cấp trên (nếu có đơn vị dự toán cấp trên) để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 6 Điều này xem xét, quyết định việc khai thác tài sản công. Hồ sơ đề nghị khai thác gồm:

Văn bản đề nghị khai thác tài sản của cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản (trong đó nêu rõ sự cần thiết; danh mục tài sản khai thác (tên tài sản; số lượng; diện tích đề nghị khai thác (đối với tài sản là đất, nhà); nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán); hình thức khai thác; thời hạn khai thác; dự kiến số tiền thu được (nếu có)): bản chính;

Văn bản đề nghị khai thác tài sản của cơ quan, đơn vị của Đảng là đơn vị dự toán cấp trên (nếu có đơn vị dự toán cấp trên): bản chính;

Các hồ sơ khác liên quan đến tài sản đề nghị khai thác (nếu có): bản sao.

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc khai thác tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp không thống nhất việc khai thác tài sản.

c) Nội dung chủ yếu của Quyết định khai thác tài sản gồm:

Tên cơ quan, đơn vị của Đảng được khai thác tài sản;

Danh mục tài sản khai thác (tên tài sản; số lượng; diện tích (đối với tài sản là đất, nhà); nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; hình thức khai thác; thời hạn khai thác);

Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

d) Cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm cấp phiếu thu tiền hoặc hóa đơn bán hàng cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về hóa đơn, chứng từ.

8. Việc khai thác kho lưu trữ, kho bảo quản, phòng họp, phần diện tích sử dụng chung thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, phần diện tích cơ quan, đơn vị được giao quản lý cao hơn so với tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Hình thức khai thác thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Nghị định này.

b) Thẩm quyền, trình tự, thủ tục trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định khai thác được thực hiện theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều này; cơ quan, đơn vị có tài sản tổ chức thực hiện việc khai thác theo quy định tại khoản 9 Điều 25 Nghị định này.

9. Việc khai thác tài sản là phòng thí nghiệm, thiết bị thí nghiệm và các máy móc, thiết bị, tài sản khác phục vụ cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại điểm e khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Cơ quan, đơn vị của Đảng cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sử dụng tài sản để thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được sử dụng tài sản có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 19 Nghị định này.

b) Đơn vị sự nghiệp của Đảng cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng tài sản để thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân khác sử dụng tài sản để thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều này.

Thẩm quyền quyết định, trình tự, thủ tục khai thác được thực hiện theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều này.

10. Việc khai thác tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử gắn với đất thuộc đất xây dựng trụ sở cơ quan, phòng truyền thống của cơ quan quy định tại điểm g khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Cho tổ chức, cá nhân tham quan di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử gắn với đất thuộc đất xây dựng trụ sở cơ quan, phòng truyền thống của cơ quan. Cơ quan có tài sản công được thu phí tham quan theo quy định của pháp luật về

phí và lệ phí. Việc quản lý, sử dụng phí thu được thực hiện theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

b) Sử dụng vị trí tại di tích để bán đồ lưu niệm, trưng bày sản phẩm. Việc sử dụng vị trí tại di tích để bán đồ lưu niệm, trưng bày sản phẩm và việc quản lý, sử dụng số tiền thu được thực hiện theo quy định tại khoản 5, khoản 11 Điều này.

c) Thẩm quyền, trình tự, thủ tục trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định khai thác được thực hiện theo quy định tại khoản 6, các điểm a, b và c khoản 7 Điều này.

11. Số tiền thu được từ việc khai thác tài sản, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật, phần còn lại được quản lý như sau:

a) Đối với cơ quan của Đảng: Bổ sung vào quỹ dự trữ ngân sách Đảng tương ứng với từng cấp; trường hợp không có quỹ dự trữ ngân sách Đảng thì nộp vào quỹ dự trữ ngân sách Đảng cấp trên trực tiếp. Đối với cơ quan của Đảng được áp dụng cơ chế tài chính đặc thù thì thực hiện theo cơ chế tài chính áp dụng với cơ quan đó.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng: Nộp một phần vào quỹ dự trữ ngân sách Đảng theo Quy chế quản lý tài chính, tài sản của đơn vị sự nghiệp do cấp có thẩm quyền của Đảng ban hành (nếu có); phần còn lại được quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Quy chế quản lý tài chính, tài sản của đơn vị sự nghiệp do cơ quan có thẩm quyền của Đảng ban hành.

Điều 21. Sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

1. Việc sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết được thực hiện theo chế độ áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều này.

2. Thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 20 Nghị định này.

3. Số tiền thu được từ việc sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải hạch toán và kế toán đầy đủ theo quy định của pháp luật về kế toán và được quản lý, sử dụng như sau:

- a) Chi trả các chi phí có liên quan.
- b) Trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có).
- c) Thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

d) Nộp một phần vào quỹ dự trữ ngân sách Đảng theo Quy chế quản lý tài chính, tài sản của đơn vị sự nghiệp do cấp có thẩm quyền của Đảng ban hành (nếu có).

đ) Phần còn lại được quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Quy chế quản lý tài chính, tài sản của đơn vị sự nghiệp do cơ quan có thẩm quyền của Đảng ban hành.

Điều 22. Chuyển đổi công năng sử dụng tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Chuyển đổi công năng sử dụng tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng là việc thay đổi mục đích sử dụng của tài sản (không bao gồm việc thay đổi bố trí chức năng của các phòng, khu vực trong cùng một trụ sở). Việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng phải phù hợp với đặc điểm, tính chất của tài sản.

2. Thẩm quyền quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng:

a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản quyết định việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản tại cơ quan, đơn vị mình, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này.

b) Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, xử lý tài sản quyết định việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản trong trường hợp giao, xử lý tài sản kết hợp với chuyển đổi công năng sử dụng tài sản.

3. Trình tự, thủ tục quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản trong trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này:

a) Khi có nhu cầu chuyển đổi công năng sử dụng của tài sản, bộ phận chuyên môn của cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề trình người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản xem xét, quyết định.

Hồ sơ đề nghị chuyển đổi công năng sử dụng tài sản gồm:

Tờ trình của bộ phận chuyên môn của cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản về việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản: bản chính;

Danh mục tài sản đề nghị chuyển đổi công năng sử dụng (tên tài sản; số lượng; diện tích (đối với tài sản là đất, nhà); mục đích sử dụng hiện tại, mục đích sử dụng dự kiến chuyển đổi; lý do chuyển đổi): bản chính;

Hồ sơ khác có liên quan (nếu có): bản sao.

b) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản xem xét, quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản.

Nội dung chủ yếu của Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản gồm:

Tên cơ quan, đơn vị được chuyển đổi công năng sử dụng tài sản;

Danh mục tài sản được chuyển đổi công năng sử dụng (tên tài sản; số lượng; diện tích (đối với tài sản là đất, nhà); mục đích sử dụng hiện tại, mục đích sử dụng được chuyển đổi; lý do chuyển đổi);

Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

c) Căn cứ quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản, cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản thực hiện việc quản lý, sử dụng theo mục đích sử dụng mới, thực hiện việc điều chỉnh thông tin về tài sản trên sổ tài sản của cơ quan, đơn vị và báo cáo kê khai về tài sản theo quy định.

4. Trình tự, thủ tục quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này được thực hiện cùng với trình tự, thủ tục giao, xử lý tài sản quy định tại Chương này.

Mục 3

XỬ LÝ TÀI SẢN TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CỦA ĐẢNG Ở TRUNG ƯƠNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CỦA ĐẢNG Ở CẤP TỈNH

Điều 23. Hình thức xử lý tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Thu hồi.
2. Điều chuyển.
3. Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý.
4. Bán. Hình thức bán không được áp dụng đối với tài sản là đất, tài sản gắn liền với đất.
5. Thanh lý.
6. Tiêu hủy.
7. Xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.
8. Hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Thu hồi tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp không sử dụng liên tục quá 12 tháng; trừ trường hợp đang triển khai thủ tục để thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật mà không thuộc trường hợp thu hồi theo quy định của pháp luật về đất đai.

b) Được giao trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp mới hoặc đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp khác để thay thế.

c) Tài sản được sử dụng không đúng đối tượng, vượt tiêu chuẩn, định mức; sử dụng sai mục đích, cho mượn.

d) Chuyển nhượng, bán, tặng cho, góp vốn, sử dụng tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự không đúng quy định; sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định.

đ) Tài sản đã được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc việc sử dụng, khai thác không hiệu quả hoặc giảm nhu cầu sử dụng do thay đổi tổ chức bộ máy, thay đổi chức năng, nhiệm vụ.

e) Phải thay thế do yêu cầu đổi mới kỹ thuật, công nghệ theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

g) Cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản tự nguyện trả lại tài sản.

h) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi đối với tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng ở trung ương.

b) Tỉnh ủy, thành ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng ở địa phương.

3. Trình tự, thủ tục thu hồi thực hiện theo quy định của pháp luật về thu hồi tài sản công áp dụng đối với cơ quan nhà nước; trong đó, cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản được xác định là đơn vị dự toán cấp trên (nếu có) của cơ quan, đơn vị đó.

4. Tổ chức thực hiện quyết định thu hồi:

a) Văn phòng Trung ương Đảng tổ chức thực hiện quyết định thu hồi tài sản đối với tài sản do Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định thu hồi.

b) Văn phòng tỉnh ủy, thành ủy tổ chức thực hiện quyết định thu hồi tài sản đối với tài sản do Tỉnh ủy, thành ủy, Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Chánh Văn phòng tỉnh ủy, thành ủy quyết định thu hồi.

c) Cơ quan, người có thẩm quyền không thuộc phạm vi quy định tại điểm a, điểm b khoản này giao nhiệm vụ cho cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tổ chức thực hiện quyết định thu hồi do mình ban hành.

5. Thẩm quyền, thủ tục thu hồi đất thuộc các trường hợp thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 25. Xử lý, khai thác tài sản có quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền

1. Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện quyết định thu hồi quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định này có trách nhiệm lập phương án xử lý, phương án khai thác tài sản thu hồi theo các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này, trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

2. Hình thức xử lý tài sản có quyết định thu hồi:

a) Giao tài sản theo quy định tại Điều 8 Nghị định này.

b) Giao tài sản có quyết định thu hồi cho đơn vị sự nghiệp của Đảng, doanh nghiệp của Đảng quản lý, khai thác; trường hợp giao tài sản cho doanh nghiệp của Đảng quản lý, khai thác thì thực hiện theo hình thức không ghi tăng vốn của Đảng tại doanh nghiệp.

c) Các hình thức quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 23 Nghị định này.

3. Hình thức khai thác tài sản có quyết định thu hồi: Bố trí trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có quyết định thu hồi (bao gồm hoặc không bao gồm các tài sản khác hiện có tại trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đó) cho cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sử dụng tạm thời trong thời gian chưa có tài sản hoặc đang trong thời gian thực hiện cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

4. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục phê duyệt phương án xử lý tài sản công có quyết định thu hồi theo các hình thức quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 23 Nghị định này được thực hiện theo quy định tại các Điều 26, 27, 28, 29, 30 và 31 Nghị định này. Riêng văn bản đề nghị xử lý tài sản trong hồ sơ đề nghị xử lý được thay bằng phương án xử lý tài sản thu hồi do cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện quyết định thu hồi quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định này lập; trong đó lý do đề nghị xử lý là xử lý tài sản thu hồi.

5. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý theo hình thức quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, phê duyệt phương án khai thác tài sản có quyết định thu hồi theo các hình thức quy định tại khoản 3 Điều này:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định này quyết định thu hồi.

b) Tỉnh ủy, thành ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định này quyết định thu hồi.

6. Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện quyết định thu hồi quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định này có trách nhiệm lập phương án khai thác tài sản theo các hình thức quy định tại khoản 3 Điều này, trình người có thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều này xem xét, phê duyệt.

Hồ sơ trình phê duyệt phương án gồm:

a) Văn bản đề nghị phê duyệt phương án của cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ tổ chức thực hiện quyết định thu hồi: bản chính.

b) Phương án xử lý tài sản, phương án khai thác tài sản (đề xuất về hình thức xử lý, khai thác theo quy định tại Điều này đối với từng tài sản có Quyết định thu hồi): bản chính.

c) Quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao.

d) Hồ sơ khác liên quan đến tài sản và phương án xử lý, khai thác đề xuất (nếu có): bản sao.

7. Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều này xem xét, quyết định phê duyệt phương án xử lý, phương án khai thác tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp phương án xử lý, phương án khai thác tài sản không phù hợp.

8. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều này phê duyệt phương án xử lý, phương án khai thác tài sản, cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ tổ chức thực hiện quyết định thu hồi quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định này có trách nhiệm thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản theo phương án xử lý, phương án khai thác tài sản được phê duyệt. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành Biên bản theo Mẫu số 01/TSD-BBGN ban hành kèm theo Nghị định này.

Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ tổ chức thực hiện quyết định thu hồi quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định này sau khi tiếp nhận tài sản thu hồi có trách nhiệm mở sổ theo dõi tài sản thu hồi, xác định giá trị còn lại của tài sản cố định đến thời điểm xử lý theo quy định áp dụng với cơ quan nhà nước. Chi phí phát sinh trong quá trình quản lý tài sản thu hồi chưa khai thác, xử lý (chi phí bảo vệ, bảo quản, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản) do cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ tổ chức thực hiện quyết định thu hồi quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định này chi trả từ dự toán chi thường hoặc từ nguồn kinh phí hợp pháp của cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ tổ chức thực hiện quyết định thu hồi.

9. Trường hợp bố trí cho cơ quan, tổ chức, đơn vị khác sử dụng tạm thời thì trong thời gian được bố trí sử dụng tạm thời, cơ quan, tổ chức, đơn vị đó có trách nhiệm sử dụng tài sản đúng mục đích được bố trí; thực hiện chi trả chi phí điện, nước, nhân công phục vụ, bảo vệ, chi phí cải tạo, bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có) và các chi phí khác có liên quan (không bao gồm chi phí khấu hao, hao mòn tài sản, không phải nộp tiền thuê đất) và được hạch toán vào chi phí hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc tính vào chi phí đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo dự án, nhiệm vụ được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

Việc cải tạo, sửa chữa (nếu có) nhà, công trình trong thời gian sử dụng tạm thời do cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tạm thời thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Sau khi hết thời hạn khai thác theo phương án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt hoặc có quyết định xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền thì cơ quan, tổ chức, đơn vị được bố trí sử dụng tạm thời có trách nhiệm bàn giao lại tài sản cho cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ tổ chức thực hiện quyết định thu hồi quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định này để tiếp tục lập phương án xử lý, khai thác tài sản theo quy định tại Điều này; cơ quan, tổ chức, đơn vị được bố trí sử dụng tạm thời có trách nhiệm bảo đảm tài sản bàn giao lại đang sử dụng, vận hành bình thường.

10. Đơn vị sự nghiệp của Đảng, doanh nghiệp của Đảng được giao quản lý, khai thác tài sản thực hiện quản lý, khai thác tài sản theo quy định sau đây:

a) Khai thác theo hình thức quy định tại khoản 3 Điều này. Việc khai thác theo hình thức quy định tại khoản 3 Điều này được thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều này.

b) Cho thuê tài sản. Việc cho thuê tài sản, bảo trì, sửa chữa, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất tại nhà, đất cho thuê được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác; đơn vị sự nghiệp của Đảng, doanh nghiệp của Đảng được giao quản lý, khai thác tài sản có trách nhiệm xây dựng Bảng giá cho thuê nhà, trình Chánh Văn phòng Trung ương Đảng (đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng, doanh nghiệp của Đảng ở trung ương), Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy (đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng, doanh nghiệp của Đảng ở địa phương) xem xét, ban hành.

c) Việc khai thác, cho thuê tài sản phải bảo đảm các nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định này.

d) Đơn vị sự nghiệp của Đảng, doanh nghiệp của Đảng được giao quản lý, khai thác tài sản có trách nhiệm lập Kế hoạch quản lý, khai thác tài sản (gồm: Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất hàng năm và Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung), trình Chánh Văn phòng Trung ương Đảng (đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng, doanh nghiệp của Đảng ở trung ương), Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy (đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng, doanh nghiệp của Đảng ở địa phương) xem xét, phê duyệt. Căn cứ lập Kế hoạch quản lý, khai thác tài sản gồm:

Kết quả thực hiện của năm trước và ước thực hiện của năm lập Kế hoạch.

Dự kiến tăng, giảm tài sản giao cho đơn vị sự nghiệp của Đảng, doanh nghiệp của Đảng quản lý, khai thác.

Bảng giá cho thuê tài sản và giá cho thuê dự kiến của tài sản dự kiến được giao bổ sung (nếu có).

Việc thay đổi giữa các hình thức quy định tại điểm a, điểm b khoản này và nhu cầu sử dụng nhà, đất để bố trí cho cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tạm thời.

Căn cứ khác (nếu có).

đ) Số tiền thu được từ quản lý, khai thác tài sản giao cho đơn vị sự nghiệp của Đảng, doanh nghiệp của Đảng quản lý, khai thác, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan đến quản lý, khai thác, đơn vị sự nghiệp của Đảng, doanh nghiệp của Đảng được trích tỷ lệ (%) theo quy định của Đảng để bổ sung vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, số còn lại được nộp vào quỹ dự trữ ngân sách đảng.

e) Việc xử lý đối với nhà, đất giao cho đơn vị sự nghiệp của Đảng, doanh nghiệp của Đảng quản lý, khai thác được thực hiện theo quy định tại các Điều

24, 25, 27 và 29 Nghị định này. Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý nhà, đất giao cho đơn vị sự nghiệp của Đảng, doanh nghiệp của Đảng được thực hiện theo quy định áp dụng đối với cơ quan của Đảng tại Điều 33 Nghị định này.

Điều 26. Điều chuyển tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng được điều chuyển trong các trường hợp sau đây:

- a) Khi có sự thay đổi về cơ quan quản lý, cơ cấu tổ chức, phân cấp quản lý.
- b) Từ nơi thừa sang nơi thiếu theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành.
- c) Việc điều chuyển tài sản mang lại hiệu quả sử dụng cao hơn.
- d) Cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản nhưng không có nhu cầu sử dụng thường xuyên.
- đ) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng sang cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, đơn vị của Đảng ở trung ương.

b) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định điều chuyển tài sản từ các cơ quan, đơn vị của Đảng ở trung ương sang cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam không phải là cơ quan, đơn vị của Đảng ở trung ương, cơ quan, tổ chức, đơn vị khác sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.

c) Tỉnh ủy, thành ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản tại các cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh.

3. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản trong trường hợp đặc biệt:

a) Điều chuyển tài sản để hỗ trợ cho các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về hội:

Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định điều chuyển tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng ở trung ương;

Tỉnh ủy, thành ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền cho Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quyết định điều chuyển tài sản tại các cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh;

Việc điều chuyển trụ sở làm việc cho các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được thực hiện trong trường hợp tổ chức hội chưa có trụ sở làm việc và tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương, đơn vị sự nghiệp của Đảng, doanh nghiệp của Đảng được giao quản lý, khai thác tài sản

không có quỹ nhà, đất phù hợp để cho tổ chức hội thuê theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác.

b) Điều chuyển tài sản cho doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo hình thức ghi tăng vốn tại doanh nghiệp, doanh nghiệp của Đảng, ngân hàng chính sách xã hội:

Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định điều chuyển tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng ở trung ương theo đề nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Tổng giám đốc ngân hàng chính sách xã hội;

Tỉnh ủy, thành ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền cho Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quyết định điều chuyển tài sản tại các cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh theo đề nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Tổng giám đốc ngân hàng chính sách xã hội.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện điều chuyển tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng thực hiện theo quy định của pháp luật về điều chuyển tài sản công áp dụng đối với cơ quan nhà nước; trong đó, cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản được xác định là dự toán cấp trên (nếu có) của cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản.

Điều 27. Chuyển giao tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng về địa phương quản lý, xử lý

1. Việc chuyển giao tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng về địa phương quản lý, xử lý được áp dụng đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và các tài sản khác hiện có tại trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đó mà cơ quan, đơn vị của Đảng không còn nhu cầu sử dụng.

2. Thẩm quyền quyết định chuyển giao tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng về địa phương quản lý, xử lý:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định chuyển giao tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng ở trung ương về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, xử lý.

b) Tỉnh ủy, thành ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền cho Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quyết định chuyển giao tài sản tại cơ quan của Đảng ở cấp tỉnh về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, xử lý.

3. Trình tự, thủ tục quyết định chuyển giao, việc xử lý tài sản sau khi chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý được thực hiện theo quy định về chuyển giao tài sản công áp dụng với cơ quan nhà nước quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 186/2025/NĐ-CP; trong đó, cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản được xác định là đơn vị dự toán cấp trên (nếu có) của cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm giao nhiệm vụ tiếp nhận tài sản chuyển giao cho các cơ quan chức năng của địa phương (cơ quan chuyên môn thuộc Ủy

ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức phát triển quỹ đất, tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã).

Điều 28. Bán tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng được bán trong các trường hợp sau đây:

a) Tài sản bị thu hồi theo quy định tại Điều 24 Nghị định này được xử lý theo hình thức bán.

b) Cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản không còn nhu cầu sử dụng hoặc giảm nhu cầu sử dụng do thay đổi về tổ chức hoặc thay đổi về chức năng, nhiệm vụ và nguyên nhân khác mà không xử lý theo hình thức thu hồi, điều chuyển hoặc chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý.

2. Thẩm quyền quyết định bán tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định tại cơ quan, đơn vị của Đảng ở trung ương, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này.

b) Tỉnh ủy, thành ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định tại cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này.

c) Cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản (trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này) quyết định bán đối với:

Tài sản đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định theo phân cấp của Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, thành ủy;

Tài sản không đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định.

d) Đơn vị sự nghiệp của Đảng tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định bán đối với tài sản tại đơn vị mình.

3. Hình thức bán, trình tự, thủ tục quyết định bán, việc tổ chức bán tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng được thực hiện quy định của pháp luật về bán tài sản công áp dụng đối với cơ quan nhà nước và quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này; trong đó, cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản được xác định là đơn vị dự toán cấp trên (nếu có) của cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản.

Điều 29. Thanh lý tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng được thanh lý trong các trường hợp sau đây:

a) Tài sản hết hạn sử dụng theo quy định của pháp luật (hết thời gian sử dụng để tính hao mòn tài sản theo chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc hết niên hạn sử dụng, tần suất sử dụng theo quy định của pháp luật).

b) Tài sản chưa hết hạn sử dụng nhưng bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không hiệu quả (dự kiến chi phí sửa chữa lớn hơn 30% nguyên giá trong trường hợp xác định được nguyên giá hoặc lớn hơn 30% giá trị đầu tư xây dựng, mua sắm mới tài sản cùng loại hoặc có tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ tương đương tại thời điểm thanh lý trong trường hợp không xác định được nguyên giá).

c) Nhà, công trình hoặc tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Tài sản tại cơ quan của Đảng được thanh lý theo các hình thức sau đây:

a) Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ phá dỡ, hủy bỏ còn sử dụng được thì điều chuyển, bán hoặc tiếp tục sử dụng nếu có nhu cầu.

b) Bán. Việc thanh lý theo hình thức bán không áp dụng đối với tài sản là quyền sử dụng đất, nhà, công trình gắn liền với đất.

3. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định này.

4. Trình tự, thủ tục và việc tổ chức thanh lý tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh lý tài sản công áp dụng đối với cơ quan nhà nước quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 186/2025/NĐ-CP; cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản được xác định là đơn vị dự toán cấp trên (nếu có) của cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản.

5. Trường hợp phải phá dỡ, hủy bỏ tài sản để thực hiện dự án đầu tư theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt (tài sản phải phá dỡ, hủy bỏ thể hiện trên bản vẽ thiết kế cơ sở hoặc thiết kế bản vẽ thi công hoặc trên hồ sơ dự án hoặc trên quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc trên quyết định phê duyệt dự án) hoặc để giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất thì cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản không phải thực hiện thủ tục báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản. Việc phá dỡ, hủy bỏ tài sản được thực hiện như sau:

a) Phá dỡ, hủy bỏ tài sản để thực hiện dự án đầu tư theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt:

Trường hợp cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản là Chủ đầu tư thực hiện dự án thì trên cơ sở nội dung phá dỡ, hủy bỏ tài sản hoặc giải phóng mặt bằng theo dự án đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản tổ chức thực hiện việc phá dỡ, hủy bỏ và xử lý vật tư, vật liệu thu hồi từ việc phá dỡ, hủy bỏ theo quy định áp dụng đối với cơ quan nhà nước và nội dung dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt;

Trường hợp cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản không phải là Chủ đầu tư thực hiện dự án thì cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm bàn giao tài sản cho Ban Quản lý dự án/Chủ đầu tư thực hiện dự án; việc bàn giao được lập thành Biên bản. Căn cứ Biên bản bàn giao tài sản, cơ quan,

đơn vị quản lý, sử dụng tài sản thực hiện hạch toán giảm tài sản theo quy định. Ban Quản lý dự án/Chủ đầu tư thực hiện dự án có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc phá dỡ, hủy bỏ tài sản để thực hiện dự án và xử lý vật tư, vật liệu thu hồi từ việc phá dỡ, hủy bỏ theo quy định áp dụng đối với cơ quan nhà nước và dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt;

Chi phí phá dỡ, hủy bỏ được tính vào chi phí thực hiện dự án; số tiền thu được từ việc xử lý vật tư, vật liệu thu hồi (nếu có) được quản lý, sử dụng theo dự án được phê duyệt (trong trường hợp dự án có quy định về việc quản lý số tiền thu được từ xử lý vật tư, vật liệu thu hồi) hoặc được nộp ngân sách nhà nước (trong trường hợp dự án không có quy định về việc quản lý số tiền thu được từ xử lý vật tư, vật liệu thu hồi).

b) Phá dỡ, hủy bỏ tài sản để giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất:

Cơ quan, đơn vị có tài sản thanh lý có trách nhiệm bàn giao tài sản phải phá dỡ, hủy bỏ cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; việc bàn giao được lập thành Biên bản. Căn cứ Biên bản bàn giao tài sản, cơ quan, đơn vị có tài sản thanh lý thực hiện hạch toán giảm tài sản theo quy định; tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và xử lý tài sản theo quy định của pháp luật về đất đai.

6. Trường hợp nhà, công trình được xây dựng để sử dụng tạm thời trong khoảng thời gian nhất định theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền hoặc theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt thì sau khi hết thời gian sử dụng tạm thời, cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản hoặc Ban quản lý dự án/Chủ đầu tư (trong trường hợp cơ quan, đơn vị của Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản không phải là Chủ đầu tư thực hiện dự án) có trách nhiệm tổ chức thực hiện phá dỡ, hủy bỏ và xử lý vật tư, vật liệu thu hồi từ việc phá dỡ, hủy bỏ theo quy định áp dụng đối với cơ quan nhà nước; không phải thực hiện thủ tục báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản theo quy định tại Điều này.

Điều 30. Tiêu hủy tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Việc tiêu hủy tài sản được áp dụng đối với tài sản buộc phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, pháp luật bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật. Hình thức tiêu hủy tài sản được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định này.

3. Trình tự thủ tục và việc tổ chức tiêu hủy tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu hủy tài sản công áp dụng đối với cơ quan nhà nước; trong đó, cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản được xác định là đơn vị dự toán cấp trên (nếu có) của cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản.

4. Kinh phí tiêu hủy tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm hoặc từ quỹ dự trữ ngân sách đảng theo quy định của pháp luật và quy định về quản lý, sử dụng quỹ dự trữ ngân sách đảng.

Điều 31. Xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Trường hợp tài sản bị mất, bị hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn hoặc nguyên nhân khác, cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm:

a) Báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này về việc tài sản bị mất, bị hủy hoại và trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

b) Thực hiện ghi giảm tài sản theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền và xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định này.

3. Trường hợp tài sản bị mất, bị hủy hoại được doanh nghiệp bảo hiểm hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan bồi thường thiệt hại thì cơ quan có tài sản thực hiện hạch toán tăng và quản lý, sử dụng tài sản được bồi thường theo quy định (trong trường hợp được bồi thường bằng tài sản); trường hợp được bồi thường bằng tiền, việc quản lý, sử dụng số tiền bồi thường để đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản thay thế được thực hiện theo quy định tại các Điều 9, 10 và 11 Nghị định này.

4. Trình tự, thủ tục xử lý tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại áp dụng đối với cơ quan nhà nước; trong đó, cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản được xác định là đơn vị dự toán cấp trên (nếu có) của cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản.

Điều 32. Xử lý tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động

Việc xử lý tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động được thực hiện theo quy định áp dụng đối với cơ quan nhà nước quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP. Việc xử lý tài sản dôi dư sau khi sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động được thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Điều 33. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản được Nhà nước giao bằng hiện vật và tài sản được đầu tư, xây dựng, mua sắm toàn bộ từ ngân sách nhà nước, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật, phần còn lại được quản lý như sau:

a) Đối với cơ quan của Đảng: Nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước tại Kho bạc nhà nước nơi cơ quan của Đảng mở tài khoản.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng: Quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Quy chế quản lý tài chính, tài sản của đơn vị sự nghiệp do cơ quan có thẩm quyền của Đảng ban hành.

2. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản ngoài phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật, phần còn lại được quản lý như sau:

a) Đối với cơ quan của Đảng: Bổ sung vào quỹ dự trữ ngân sách đảng tương ứng với từng cấp; trường hợp không có quỹ dự trữ ngân sách đảng thì nộp vào quỹ dự trữ ngân sách Đảng cấp trên trực tiếp. Đối với cơ quan của Đảng được áp dụng cơ chế tài chính đặc thù thì thực hiện theo cơ chế tài chính áp dụng với cơ quan đó.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng: Quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Quy chế quản lý tài chính, tài sản của đơn vị sự nghiệp do cơ quan có thẩm quyền của Đảng ban hành.

3. Việc sử dụng số tiền đã nộp quỹ dự trữ ngân sách đảng thực hiện theo quy định của Đảng.

Mục 4

QUẢN LÝ, XỬ LÝ TÀI SẢN DO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CHO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CỦA ĐẢNG Ở TRUNG ƯƠNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CỦA ĐẢNG Ở CẤP TỈNH

Điều 34. Thẩm quyền xác lập quyền sở hữu đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Đảng

1. Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho cơ quan, đơn vị của Đảng ở trung ương.

2. Tỉnh ủy, thành ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh.

Điều 35. Thủ tục xác lập quyền sở hữu đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Đảng

1. Đối với tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Đảng thông qua hợp đồng tặng cho hoặc hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ Luật Dân sự và các quy định của pháp luật

khác có liên quan (nếu có) thì không phải thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu về tài sản theo quy định tại Nghị định này. Việc nhận tài sản tặng cho phải đáp ứng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

2. Đối với tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Đảng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thủ tục xác lập quyền sở hữu thực hiện như sau:

a) Khi được các tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển giao quyền sở hữu về tài sản cơ quan, đơn vị được đề nghị tiếp nhận tài sản căn cứ vào các quy định hiện hành của pháp luật, xác định tính phù hợp của việc tiếp nhận tài sản chuyển giao và phải chịu trách nhiệm về việc xác định đó.

b) Trường hợp xác định việc tiếp nhận tài sản chuyển giao là phù hợp với quy định của pháp luật thì trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận tài sản, cơ quan, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ, gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để trình cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 34 Nghị định này quyết định xác lập quyền sở hữu về tài sản.

Hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu về tài sản bao gồm:

Tờ trình đề nghị xác lập quyền sở hữu về tài sản: bản chính;

Bảng kê chủng loại, số lượng, khối lượng, giá trị (nếu có), hiện trạng của tài sản: bản chính;

Các hồ sơ, tài liệu chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng của tài sản chuyển giao và hình thức chuyển giao (nếu có): bản sao.

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm b khoản này, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 34 Nghị định này xem xét, ban hành Quyết định xác lập quyền sở hữu về tài sản.

d) Trường hợp xác định việc chuyển giao tài sản không phù hợp với quy định của pháp luật thì cơ quan, đơn vị được đề nghị tiếp nhận phải từ chối tiếp nhận; trường hợp không từ chối được thì xử lý theo quy định tại điểm b, điểm c khoản này.

Điều 36. Bảo quản, xử lý tài sản khi chuyển giao đã xác định cụ thể cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng

1. Cơ quan, đơn vị được đề nghị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm tiếp nhận, bảo quản tài sản trong thời gian chờ xử lý, trừ trường hợp chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu và cơ quan, đơn vị tiếp nhận có thỏa thuận khác.

2. Lập phương án xử lý tài sản:

Căn cứ tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản, cơ quan, đơn vị tiếp nhận tài sản lập phương án xử lý tài sản cùng với hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu về tài sản quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định này, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này xem xét, quyết định theo các hình thức sau đây:

a) Trường hợp tài sản chuyển giao phù hợp với đối tượng, điều kiện tiếp nhận, tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định của pháp luật thì giao cho cơ quan, đơn vị tiếp nhận quản lý, sử dụng; trường hợp tài sản chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức thì cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này quyết định việc giao, điều chuyển cho cơ quan, đơn vị tiếp nhận quản lý, sử dụng nếu việc tiếp nhận là cần thiết để phục vụ công tác của cơ quan, đơn vị.

b) Trường hợp tài sản chuyển giao không phù hợp với đối tượng, điều kiện tiếp nhận, tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định của pháp luật thì xử lý theo hình thức giao, điều chuyển cho cơ quan, đơn vị khác quản lý, sử dụng hoặc các hình thức theo quy định tại Nghị định này.

3. Thẩm quyền quyết định phương án xử lý: Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu về tài sản quy định tại Điều 34 Nghị định này có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản.

Giá trị tài sản làm căn cứ cho cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phương án xử lý tài sản được xác định theo hồ sơ do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cung cấp (thông tin về giá trị tài sản đã được theo dõi trên sổ kế toán của bên có tài sản chuyển giao, hóa đơn mua tài sản). Trường hợp theo hồ sơ không có căn cứ để xác định giá trị tài sản thì cơ quan, đơn vị tiếp nhận tài sản thuê doanh nghiệp thẩm định giá hoặc thành lập Hội đồng xác định giá để xác định giá trị tài sản làm căn cứ cho cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phương án xử lý tài sản. Trường hợp thành lập Hội đồng xác định giá thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị tiếp nhận tài sản hoặc người được ủy quyền làm Chủ tịch; các thành viên khác gồm: đại diện các bộ phận chuyên môn liên quan của cơ quan, đơn vị tiếp nhận tài sản; đại diện cơ quan tài chính tại địa bàn nơi xử lý tài sản; đại diện các cơ quan khác có liên quan.

4. Đối với tài sản xử lý theo hình thức giao hoặc điều chuyển: Cơ quan, đơn vị được giao, điều chuyển tài sản có trách nhiệm hạch toán tăng tài sản, thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

5. Đối với tài sản xử lý theo hình thức khác: Thực hiện theo quy định tương ứng với từng hình thức tại Nghị định này.

Điều 37. Bảo quản, xử lý tài sản khi chuyển giao không xác định cụ thể cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng

1. Cơ quan chức năng thuộc Văn phòng Trung ương Đảng (trong trường hợp chuyển giao cho Văn phòng Trung ương Đảng, cơ quan, đơn vị của Đảng ở trung ương), Văn phòng tỉnh ủy (trong trường hợp chuyển giao cho Tỉnh ủy, Thành ủy) có trách nhiệm tiếp nhận, bảo quản tài sản trong thời gian chờ xử lý.

2. Cơ quan quy định tại khoản 1 Điều này lập phương án xử lý tài sản cùng với 01 bộ hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu, trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này xem xét, quyết định theo các hình thức sau đây:

a) Giao hoặc điều chuyển cho cơ quan của Đảng, đơn vị sự nghiệp của Đảng hoặc cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

b) Bán.

c) Giao cho đơn vị sự nghiệp của Đảng, doanh nghiệp của Đảng quản lý, khai thác theo quy định tại khoản 10 Điều 25 Nghị định này.

d) Hình thức khác (ngoài các hình thức quy định tại các điểm a, b và c khoản này) theo quy định tại Nghị định này.

3. Thẩm quyền quyết định phương án xử lý: Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu về tài sản quy định tại Điều 34 Nghị định này có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản.

Riêng đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tặng lãnh đạo Đảng, việc phê duyệt phương án xử lý thực hiện sau khi có ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Đảng.

Giá trị tài sản làm căn cứ cho cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phương án xử lý tài sản được xác định theo hồ sơ do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cung cấp (thông tin về giá trị tài sản đã được theo dõi trên sổ kế toán của bên có tài sản chuyển giao, hóa đơn mua tài sản). Trường hợp theo hồ sơ không có căn cứ để xác định giá trị tài sản thì cơ quan quy định tại khoản 1 Điều này thuê doanh nghiệp thẩm định giá hoặc thành lập Hội đồng xác định giá để xác định giá trị tài sản làm căn cứ cho cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phương án xử lý tài sản. Trường hợp thành lập Hội đồng xác định giá thì thủ trưởng cơ quan quy định tại khoản 1 Điều này hoặc người được ủy quyền làm Chủ tịch; các thành viên khác gồm: đại diện các bộ phận chuyên môn liên quan của cơ quan quy định tại khoản 1 Điều này; đại diện cơ quan tài chính tại địa bàn nơi xử lý tài sản; đại diện các cơ quan khác có liên quan.

4. Đối với tài sản xử lý theo hình thức giao hoặc điều chuyển: Cơ quan, đơn vị được giao, điều chuyển tài sản có trách nhiệm hạch toán tăng tài sản, thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật.

5. Đối với tài sản xử lý theo hình thức bán: Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định này. Số tiền thu được từ bán tài sản, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan đến việc tiếp nhận, xử lý tài sản, phần còn lại được bổ sung vào quỹ dự trữ ngân sách Đảng tương ứng với từng cấp.

6. Đối với tài sản xử lý theo hình thức giao cho đơn vị sự nghiệp của Đảng, doanh nghiệp của Đảng quản lý, khai thác: Việc quản lý, khai thác thực hiện theo quy định tại khoản 10 Điều 25 Nghị định này.

7. Đối với tài sản xử lý theo hình thức khác: Thực hiện theo quy định về các hình thức tương ứng tại Nghị định này.

Chương III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN TẠI CÁC ĐẢNG ỦY Ở TRUNG ƯƠNG, ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, ĐẢNG ỦY CẤP XÃ, HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

Điều 38. Quản lý, sử dụng tài sản tại Đảng ủy ở trung ương, Đảng ủy Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đảng ủy cấp xã

1. Việc quản lý, sử dụng tài sản tại Đảng ủy ở trung ương, Đảng ủy Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đảng ủy cấp xã được thực hiện theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công áp dụng đối với cơ quan nhà nước quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 186/2025/NĐ-CP và quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng tài sản, quản lý vận hành, sử dụng chung tài sản, khai thác, xử lý tài sản tại Đảng ủy ở trung ương, Đảng ủy Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Đảng ủy ở Trung ương quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng tài sản, quản lý vận hành, sử dụng chung tài sản, khai thác, xử lý tài sản do Văn phòng Đảng ủy ở trung ương quản lý, sử dụng, trừ trường hợp quy định tại điểm đ, điểm e khoản này.

b) Đảng ủy Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng tài sản, quản lý vận hành, sử dụng chung tài sản, khai thác, xử lý tài sản do Văn phòng Đảng ủy Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này.

c) Đảng ủy cấp xã quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng tài sản, quản lý vận hành, sử dụng chung tài sản, khai thác, xử lý tài sản do Văn phòng Đảng ủy cấp xã quản lý, sử dụng, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chuyển, thu hồi tài sản do Văn phòng Đảng ủy Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Đảng ủy cấp xã quản lý, sử dụng sang cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương, địa phương khác quản lý theo đề nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã và Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.

đ) Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quyết định thu hồi tài sản do Văn phòng Đảng ủy Quốc hội quản lý, sử dụng; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quyết định thu hồi tài sản do Văn phòng Đảng ủy Chính phủ quản lý, sử dụng; Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quyết định thu hồi tài sản do Văn phòng Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể ở trung ương quản lý, sử dụng, trừ trường hợp quy định tại điểm e khoản này.

e) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi trụ sở làm việc do Văn phòng Đảng ủy ở trung ương quản lý, sử dụng.

Điều 39. Quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

1. Việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan hành chính thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh được thực hiện theo quy định áp dụng đối với cơ quan của Đảng tại Chương II Nghị định này và quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này. Việc quản lý, sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh được thực hiện theo quy định áp dụng đối với đơn vị của Đảng tại Chương II Nghị định này và quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này.

2. Việc khai thác tài sản tại cơ quan hành chính thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh được thực hiện theo quy định về khai thác tài sản công áp dụng đối với cơ quan nhà nước và các quy định sau đây:

a) Cơ quan hành chính thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh được khai thác tài sản là ký túc xá học viên, sinh viên để làm ký túc xá cho học sinh, sinh viên, học viên của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; làm nhà lưu trú công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

b) Trường hợp khai thác theo điểm a khoản này, cơ quan hành chính thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh được thu một khoản chi phí để bù đắp chi phí điện, nước, nhân công phục vụ và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến quản lý vận hành tài sản trong thời gian khai thác, không bao gồm chi phí khấu hao (hao mòn) tài sản cố định.

3. Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng tài sản, quản lý vận hành, sử dụng chung tài sản, khai thác, xử lý tài sản tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh:

a) Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng tài sản, quản lý vận hành, sử dụng chung tài sản, khai thác, xử lý tài sản tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, trừ trường hợp quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản này.

b) Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh quyết định:

Điều chuyển tài sản tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh sang cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương, địa phương khác quản lý theo đề nghị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan;

Chuyển giao tài sản tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, xử lý.

c) Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh quyết định việc khai thác, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản tại đơn vị mình.

d) Cơ quan hành chính thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh quyết định việc sử dụng chung tài sản tại cơ quan mình.

đ) Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh quyết định việc bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản không đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định tại cơ quan, đơn vị mình.

4. Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc khai thác, xử lý tài sản tại cơ quan hành chính thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh được thực hiện theo quy định áp dụng đối với cơ quan nhà nước; trường hợp cơ quan hành chính thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh được áp dụng cơ chế tài chính đặc thù thì việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc khai thác, xử lý tài sản được thực hiện theo cơ chế tài chính áp dụng đối với cơ quan đó.

5. Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc khai thác, xử lý tài sản tại đơn vị sự nghiệp thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh được thực hiện theo quy định áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 40. Quản lý, xử lý tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Đảng ủy ở Trung ương, Đảng ủy Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đảng ủy cấp xã, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

1. Tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Đảng ủy ở Trung ương, Đảng ủy Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đảng ủy cấp xã, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh được xác lập quyền sở hữu toàn dân và quản lý, xử lý theo quy định của Chính phủ về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. Riêng thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và thẩm quyền quyết định phương án xử lý tài sản được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân, quyết định phương án xử lý tài sản:

a) Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

b) Đảng ủy ở trung ương quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Đảng ủy ở trung ương.

c) Đảng ủy Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Đảng ủy Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

d) Đảng ủy cấp xã quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Đảng ủy cấp xã.

Chương IV

BÁO CÁO TÀI SẢN TẠI CƠ QUAN ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Điều 41. Báo cáo tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam

1. Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản thực hiện hạch toán và báo cáo đối với tài sản được giao quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về thống kê.

2. Đối với các tài sản sau đây, cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền để quản lý thống nhất, tập trung trong phạm vi cả nước:

- a) Nhà, công trình và tài sản khác gắn liền với đất; quyền sử dụng đất.
- b) Xe ô tô.
- c) Tài sản khác đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định theo quy định của pháp luật.

3. Báo cáo tài sản quy định tại khoản 2 Điều này gồm:

- a) Báo cáo kê khai tài sản.
- b) Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản.

Thời hạn báo cáo, nội dung báo cáo kê khai tài sản và báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện theo quy định về báo cáo tài sản công áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

4. Trình tự báo cáo đối với tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam:

a) Cơ quan, đơn vị của Đảng ở trung ương gửi báo cáo đến cơ quan, đơn vị của Đảng là đơn vị dự toán cấp trên (nếu có) để tổng hợp, gửi Văn phòng Trung ương Đảng; Văn phòng Trung ương Đảng tổng hợp, gửi Bộ Tài chính.

b) Văn phòng Đảng ủy ở trung ương gửi báo cáo đến đơn vị dự toán cấp trên để tổng hợp, gửi Bộ Tài chính.

c) Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh gửi báo cáo đến Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh để tổng hợp, gửi Bộ Tài chính.

d) Cơ quan, đơn vị của Đảng là đơn vị dự toán trực thuộc Văn phòng tỉnh ủy gửi báo cáo đến Văn phòng tỉnh ủy; Văn phòng tỉnh ủy tổng hợp, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

đ) Văn phòng Đảng ủy cấp xã gửi báo cáo đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

e) Theo yêu cầu của Văn phòng Trung ương Đảng:

Văn phòng Đảng ủy ở trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh gửi báo cáo đến Văn phòng Trung ương Đảng;

Văn phòng tỉnh ủy, thành ủy tổng hợp báo cáo tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh và cấp xã để báo cáo Văn phòng Trung ương Đảng.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 42. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các tài sản tại cơ quan của Đảng, đơn vị sự nghiệp của Đảng đã có quyết định xử lý của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa hoàn thành việc xử lý thì tiếp tục thực hiện theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền; các công việc chưa thực hiện khi Nghị định này có hiệu lực thi hành và việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản được thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa thực hiện ký hợp đồng kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết:

a) Đơn vị được thực hiện các công việc tiếp theo theo quy định tại Nghị định này nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, khoản 1 Điều 58 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 55 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Đơn vị không được tiếp tục thực hiện kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết nếu không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, khoản 1 Điều 58 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công hoặc không đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 55 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Đối với hợp đồng kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết đã ký trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết, đơn vị sự nghiệp của Đảng tiếp tục thực hiện theo hợp đồng đã ký. Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phát sinh từ thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành được thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

4. Đối với các cơ sở nhà, đất do cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam quản lý, sử dụng đang thực hiện sắp xếp lại, xử lý theo quy định của pháp luật về sắp xếp lại, xử lý tài sản công thì không phải thực hiện sắp xếp lại, xử lý theo quy định của pháp luật về sắp xếp lại, xử lý tài sản công từ thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành; việc quản lý, sử dụng, xử lý được thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Đối với các cơ sở nhà, đất đã được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý theo quy định của pháp luật về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa hoàn thành việc thực hiện phương án thì xử lý như sau:

a) Đối với cơ sở nhà, đất đã được phê duyệt phương án giữ lại tiếp tục sử dụng, tạm giữ lại tiếp tục sử dụng thì thực hiện quản lý, sử dụng, xử lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định này.

b) Đối với cơ sở nhà, đất đã được phê duyệt phương án thu hồi, điều chuyển, chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý:

Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành Quyết định thu hồi, điều chuyển, chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý thì tiếp tục thực hiện các bước công việc chưa hoàn thành tương ứng theo quy định tại Nghị định này;

Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền chưa ban hành Quyết định thu hồi, điều chuyển, chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý thì cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất căn cứ phương án được phê duyệt để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển, chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý quy định tại Nghị định này ban hành Quyết định thu hồi, điều chuyển, chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý. Trường hợp không tiếp tục thực hiện theo phương án đã được phê duyệt thì cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất căn cứ quy định tại Nghị định này để báo cáo, cơ quan người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc quản lý, xử lý theo quy định tại Nghị định này.

c) Đối với cơ sở nhà, đất đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá, hình thức chỉ định:

Trường hợp đến ngày 01 tháng 7 năm 2025 đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giá khởi điểm, giá bán chỉ định thì được tiếp tục bán và quản lý, sử dụng số tiền thu được từ bán tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tương ứng tại Điều 11, Điều 18 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11, khoản 16 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ;

Trường hợp chưa được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giá khởi điểm, giá bán chỉ định thì dừng việc bán và thực hiện việc quản lý, sử dụng, xử lý theo quy định tại Nghị định này. Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán hoặc cơ quan, đơn vị có tài sản bán được thanh toán các chi phí phát sinh liên

quan đến việc bán từ dự toán ngân sách nhà nước được giao (kể cả giao bổ sung) hoặc từ nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán, cơ quan, đơn vị có tài sản bán.

Điều 43. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm....
2. Bãi bỏ các quy định sau:
 - a) Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản của cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam.
 - b) Điều 15 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định việc quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.
 - c) Điều 21, các quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất.
3. Văn phòng Trung ương Đảng có trách nhiệm:
 - a) Chủ trì xây dựng, trình cơ quan, người có thẩm quyền của Đảng ban hành quy định của Đảng về quản lý tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam.
 - b) Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện quản lý tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng ở trung ương.
 - c) Hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ về quản lý tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng ở trung ương.
 - d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, quy định tại Nghị định này, pháp luật có liên quan và quy định của Đảng.
4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh có trách nhiệm:
 - a) Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện quản lý tài sản tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
 - b) Hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ về quản lý tài sản tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
 - c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, quy định tại Nghị định này, pháp luật có liên quan và quy định của Đảng.
5. Văn phòng tỉnh ủy, thành ủy có trách nhiệm:
 - a) Ban hành văn bản hướng dẫn cấp ủy cấp dưới, văn phòng cấp ủy cấp dưới thực hiện quản lý tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh, Đảng ủy cấp xã.

b) Hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ về quản lý tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam ở địa phương.

c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, quy định tại Nghị định này, pháp luật có liên quan và quy định của Đảng.

6. Ủy ban Kiểm tra thuộc cấp ủy các cấp thực hiện việc giám sát, kiểm tra, giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về tài sản, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

7. Bộ Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng trong việc hướng dẫn quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng; tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng để thực hiện việc công khai, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

8. Các cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng ở trung ương và địa phương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hồ Đức Phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ¹

Hôm nay, ngày... tháng... năm....., tại, việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được thực hiện như sau:

A. THÀNH PHẦN THAM GIA BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

1. Đại diện bên giao (Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp bàn giao):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

2. Đại diện bên nhận (Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp tiếp nhận):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

3. Đại diện cơ quan chứng kiến (nếu có) (Tên cơ quan chứng kiến):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

B. NỘI DUNG BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

1. Danh mục tài sản bàn giao, tiếp nhận²:

STT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	8
A	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp,....					
1	Địa chỉ nhà, đất 1					
2	Địa chỉ nhà, đất 2					
	...					
B	Xe ô tô					
1	Xe ô tô 1 (loại xe, biển kiểm soát...)					
2	Xe ô tô 2 (loại xe, biển kiểm soát...)					
						
C	Máy móc, thiết bị					
1	Máy móc, thiết bị 1					
2	Máy móc, thiết bị 2					
						
D	Tài sản khác					
	Tổng cộng:					

2. Các hồ sơ liên quan đến quyền quản lý, sử dụng tài sản bàn giao, tiếp nhận:

.....

3. Trách nhiệm của các bên giao nhận:

a) Trách nhiệm của Bên giao:

.....

b) Trách nhiệm của Bên nhận:

.....

4. Ý kiến của các bên tham gia bàn giao, tiếp nhận:

.....

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỨNG KIẾN (nếu có)
 (Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Ghi rõ số, ngày, tháng, trích yếu của văn bản làm cơ sở cho việc bàn giao, tiếp nhận: Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền về việc giao, xử lý, khai thác tài sản. Đối với trường hợp bàn giao, tiếp nhận do sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể thì ghi văn bản phê duyệt việc sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể của cơ quan, người có thẩm quyền. Đối với trường hợp bàn giao tài sản để phá dỡ, hủy bỏ theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, đề giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất thì ghi Quyết định phê duyệt dự án, Quyết định thu hồi đất....

² Căn cứ vào danh mục tài sản bàn giao, tiếp nhận cụ thể, bên giao, bên nhận bổ sung, chỉnh lý nội dung của các cột chỉ tiêu cho phù hợp. Ví dụ: khi bàn giao, tiếp nhận trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp bổ sung cột diện tích đất, diện tích sàn xây dựng nhà; khi bàn giao, tiếp nhận tài sản có quyết định giao, xử lý gắn với việc chuyển đổi công năng sử dụng thì bổ sung cột mục đích sử dụng hiện tại, mục đích sử dụng sau khi chuyển đổi;...